

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2021/HNGĐ-ST

Ngày 19/7/2021

V/v "*Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Bùi Tình
+ Bà Đặng Thị Phú Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố tam Kỳ: Bà Trần Thị Triệu Tin-Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/6/2021 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Hoài Q, sinh năm 1982; trú tại: Khối phố Xuân B, phường TX, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1982; trú tại: Khối phố 2, phường AS, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Hoài Q trình bày:

Anh và chị Huỳnh Thị Mỹ L kết hôn năm 2009, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường AS, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ anh có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, thường xuyên qua lại với thành phần xấu trong xã hội, anh đã nhiều lần khuyên nhủ để vợ chồng hạnh phúc nhưng chị L vẫn không thay đổi. Nay vợ chồng không thể hòa hợp được, tình cảm không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị L.

Về con chung: có một con chung là Lê Bảo T, sinh ngày 31/01/2011, khi ly hôn anh yêu cầu nuôi con và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

- Bị đơn chị Huỳnh Thị Mỹ L trình bày:

Chị thừa nhận thời gian và địa điểm kết hôn cũng như hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống, do bất đồng quan điểm sống vợ chồng không hợp, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, nay tình cảm không còn nên chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: có một con chung là Lê Bảo T, sinh ngày 31/01/2011. Nếu ly hôn chị yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn; về con chung: Giao con chung cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Anh Lê Hoài Q yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với chị Huỳnh Thị Mỹ L. Căn cứ quy định Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ thụ lý giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Hoài Q và chị Huỳnh Thị Mỹ L kết hôn năm 2009, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường AS, thành phố T, tỉnh Quảng Nam nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống anh Q cho rằng chị L có quan hệ bất chính, qua lại với những thành phần xấu trong xã hội, từ đó vợ chồng mâu thuẫn, chị L lại cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên không hạnh phúc, nay anh Q yêu cầu ly hôn, chị đồng ý. Hội đồng xét xử xét: Từ những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống vợ chồng nhưng không được các bên giải quyết

kip thời dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng kéo dài, xét mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, hiện tại vợ chồng đã ly thân, anh Q yêu cầu ly hôn, chị L đồng ý, nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, ghi nhận thuận tình ly hôn giữa anh Q và chị L.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu là Lê Bảo T, sinh ngày 31/01/2011, cả hai yêu cầu nuôi con, chị L yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét: Anh Q và chị L thừa nhận trước đây anh Q là người nuôi dưỡng cháu T, nhưng đến cuối năm 2020 anh Q đồng ý để cháu T về sinh sống cùng mẹ và cháu T ở với mẹ từ đó cho đến nay, chị L đang là người trực tiếp chăm sóc cháu, hiện tại sức khỏe cháu bình thường, cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ, do đó để không làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu chị L, tiếp tục giao cháu T cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc anh Q phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là đúng theo quy định tại Điều 81, 107 và Điều 110 Luật HNGĐ năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: Không có.

[2.4] Về án phí: Anh Lê Hoài Q phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 84, 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Hoài Q đối với bị đơn chị Huỳnh Thị Mỹ L về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

- Về hôn nhân: Anh Lê Hoài Q và chị Huỳnh Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có một con chung là Lê Bảo Trân, sinh ngày 31/01/2011; giao cháu Trân cho chị Huỳnh Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu T đủ tuổi trưởng thành. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2021.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Huỳnh Thị Mỹ L có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lê Hoài Q không nộp khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung như trên, thì phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần

thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

2/ Về án phí:

- Anh Lê Hoài Q phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng. Tổng cộng tiền án phí anh Q phải chịu là 600.000 đồng nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001135 ngày 05-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Anh Q phải nộp thêm 300.000 đồng.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19-7-2021).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Nam;
 - VKSND tỉnh, thành phố;
 - Chi cục THA TP;
 - Các đương sự;
 - UBND phường AS
- (Số 57 ngày 06/7/2009)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

